

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện bà Vũ Thị T với người bị kiện bà Lê Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 02 tháng 6 năm 2022 của bà Vũ Thị T.

-Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Bà **Vũ Thị Tịnh**, sinh năm 1968;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

*Người bị kiện:* Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1962;

Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố T, phường K, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị H phải chịu trách nhiệm một mình trả cho bà Vũ Thị T số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng), không tính lãi suất. Hạn chót trả nợ là ngày 14/7/2022.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Không đặt ra xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND TP.Đồng Xoài;*
- *CCTHA DS TP.Đồng Xoài;*
- *Lưu TA.*

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Hoàng Long**